

TRAINING FASHION DESIGN ASSOCIATED WITH ACTIVITIES OF FASHION MANUFACTURING AND BUSSINESS

Bui Thi Hang

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism
Email: buithihang@dvttdt.edu.vn

Received: 01/11/2021

Reviewed: 08/11/2021

Revised: 10/11/2021

Accepted: 15/11/2021

Released: 20/11/2021

Currently, many graduates of fashion design could not apply a suitable job. Meanwhile, fashion businesses failed to recruit employees who met the requirements of the job. Thus, training fashion design associated with activities of fashion manufacturing and business should be done to create high qualified workers who meet the needs of employers.

Key words: Higher education; Business; Labor force; Fashion design.

1. Đặt vấn đề

Thời trang là một lĩnh vực gắn liền với nhu cầu thực tế, thiết yếu của con người hàng ngày, ngay từ thời cổ đại con người đã biết đến làm đẹp thông qua các chất liệu tự nhiên mà đến bây giờ qua các đợt khảo cổ chúng ta còn tìm thấy nhiều cổ vật bằng đá, bằng đồng,... những vòng tay được kết khéo léo từ các mảnh đá được mài nhẵn xâu lại với nhau, những chiếc nhẫn hay vòng tay bằng đá, bằng đồng... cho thấy nhu cầu làm đẹp đã bắt nguồn từ xa xưa.

Hiện nay, thế giới đã tham gia vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sâu rộng trên nhiều lĩnh vực của cuộc sống, đây là cuộc cách mạng công nghiệp kết nối, tự động hóa, cung cấp một cách tiếp cận liên kết và toàn diện hơn cho sản xuất, cho phép các nhà máy sản xuất thông minh, sản phẩm và chuỗi cung ứng cũng thông minh, làm cho hệ thống sản xuất, dịch vụ trở nên linh hoạt, đáp ứng đa dạng khách hàng với điều kiện địa lý khác nhau. Cuộc cách mạng này đã làm cho thế giới “phẳng”, giúp cho việc kết nối toàn cầu, hội nhập đa quốc gia, đa lĩnh vực. Lĩnh vực thời trang rõ ràng cũng nằm trong chuỗi kết nối này, chúng ta thấy hệ thống các công ty, xí nghiệp, sản xuất kinh doanh, các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam ở lĩnh vực này khá lớn, theo thống kê mới nhất ngành công nghiệp dệt, may trong những năm gần đây đã có những bước tiến tích cực, tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp ngành dệt bình quân giai đoạn 2012 - 2020 đạt 11,8%/năm (các năm có tốc độ tăng cao trên 10% là: năm 2013 tăng 21%; năm 2014 tăng 19,7%; năm 2015 tăng 14%; năm 2016 tăng 16,9%; năm 2018 tăng 12,5% và năm 2019 tăng 10,9%) [6]. Mặc dù đã có những bước phát triển về sản xuất, giải quyết được việc làm cho nhiều lao động, song ngành dệt may nước ta vẫn xuất hiện những hạn chế trong vấn đề quy hoạch cũng như chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực được đào tạo từ các cơ sở giáo dục đại học.

Từ việc không cân đối hoặc nguồn lực lao động được tuyển dụng ở DN, TC SXKD lĩnh vực thời trang không đảm bảo chất lượng hoặc không phù hợp cho thấy sự phát triển nhanh về khoa học kỹ thuật, nhu cầu của xã hội. Từ đây, các sở đào tạo đều thấy được tầm quan trọng của việc kết nối DN, TC SXKD để đào tạo đáp ứng theo nhu cầu thực tiễn, nhưng chưa đưa ra được những giải pháp cụ thể nên thực tế nguồn nhân lực “cung” chưa đáp ứng được “cầu”. Các doanh nghiệp vẫn phải tự đào tạo lao động, hoặc đào tạo lại khi tuyển dụng lao động, và tình trạng sinh viên ra trường loay hoay tìm việc làm vẫn còn tiếp diễn.

Do đó, vấn đề đặt ra hiện nay là làm sao để các cơ sở đào tạo lĩnh vực thời trang cùng ngồi lại với tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động (cả trong nước, nước ngoài) về lĩnh vực này để cùng thực hiện mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay, và đảm bảo tính bền vững trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho xã hội.

2. Tổng quan nghiên cứu

Giáo dục đại học đang mở ra hai xu hướng, xu hướng hàn lâm, học thuật và xu hướng ứng dụng; xu hướng nào cũng đều có ưu thế để tạo ra nguồn nhân lực phong phú và đáp ứng nhu cầu phát triển. Nhìn ra thế giới, việc kết nối giữa cơ sở giáo dục đại học và DN, TC SXKD được thực hiện khá bài bản thông qua bộ phận chuyên trách với vai trò là cầu nối giữa nhà trường và tổ chức, DN, TC SXKD sử dụng lao động, điển hình như Trường Đại học Khoa học Tự nhiên FH Mainz (Đức) có mối quan hệ với 500 doanh nghiệp tại nhiều quốc gia trên thế giới với mục tiêu hai bên đều có lợi, mở rộng tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm được đào tạo; Vương quốc Anh, tỷ lệ vốn mà doanh nghiệp bỏ ra trong hoạt động kết nối với cơ sở đào tạo là 11% (tỷ lệ này ở Thụy Điển là 4% và ở Đức là 8%); Ở Hàn Quốc doanh nghiệp và trường đại học rất gắn kết, doanh nghiệp sẵn sàng nhận sinh viên vào làm sau tốt nghiệp; Trung Quốc lại triển khai việc kết nối với các doanh nghiệp dựa trên 3 nguồn kinh phí; 10% từ các trường đại học; 30% từ các nhà nghiên cứu/nhà giáo (2/3 đóng góp bằng tri thức công nghệ và 1/3 từ đóng góp đầu tư của các cá nhân); 60% từ ngân sách nhà nước và tài trợ của các công ty. Trong quá trình vận hành, thực hiện các đề án, dự án hoặc công trình khoa học sẽ căn cứ vào lợi nhuận thu được đem chia cho tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư. Ngoài ra, Trung Quốc còn có nguồn quỹ được thành lập từ các bộ và địa phương, mục tiêu của quỹ này nhằm tài trợ cho các dự án, đề án có tính thực tiễn cao trong việc phát triển kinh tế [3].

Ở Việt Nam hiện nay, mô hình đào tạo theo địa chỉ, liên kết đào tạo giữa cơ sở đào tạo với các DN, TC SXKD cũng đã được áp dụng ở một số trường đại học lớn như Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, liên kết với các viện nghiên cứu trực thuộc Trường, với các viện nghiên cứu ngoài trường, liên kết với doanh nghiệp lớn như Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam... Việc kết nối, hợp tác còn đem đến cho nhà trường cơ hội để triển khai các đề tài, dự án, mang lại nhiều lợi ích cho nhà trường, giúp nhà trường phát triển, tạo dựng mối quan hệ bền vững giữa hai bên. Là trường được chọn thí điểm mô hình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE¹) từ năm 2005, Trường Đại học Nông lâm - Đại học Huế có bước đi riêng,

¹ Chương trình giáo dục đại học theo định hướng ứng dụng (Profession - Oriented Higher Education - POHE) thuộc Dự án Giáo dục Đại học Việt Nam - Hà Lan được bắt đầu vào đầu năm 2005 với mục tiêu nâng cao năng lực nghề nghiệp của sinh viên bằng cách xây dựng các chương trình đào tạo lấy nhu cầu của thị trường lao động làm thước đo.

việc hợp tác giữa nhà trường và tổ chức, doanh nghiệp bắt đầu từ việc xây dựng chương trình, giúp sinh viên tiếp cận nhiều hơn với thực tế, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Sinh viên được đào tạo theo dự án POHE có nhiều cơ hội trực tiếp tham gia vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước như: Lào, Campuchia, Thái Lan... Đến nay, trường đã có quan hệ hợp tác với gần 500 doanh nghiệp, mang lại cơ hội rất lớn cho người học [1]. Chính điều này giúp sinh viên tự tin, năng động và tìm kiếm được việc làm đúng với sở trường và ngành nghề đào tạo sau khi tốt nghiệp.

Về giáo dục đại học lĩnh vực thời trang, Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội được coi là cái nôi của thiết kế thời trang, nơi đây đã đào tạo ra nhiều thế hệ hoạt động lĩnh vực thời trang uy tín. Trong quá trình đào tạo, nhà trường đã liên kết hợp tác với doanh nghiệp trong nước, các cơ sở đào tạo nước ngoài, các doanh nghiệp của cựu sinh viên Trường quản lý. Những tổ chức như BATIK International (Pháp) hay đại sứ quán New Zealand khi quyết định thực hiện các dự án phát triển văn hóa, tăng cường ngoại giao tại Việt Nam đã lựa chọn Khoa Thời trang của Trường để hợp tác. Những dự án với các doanh nghiệp trong và ngoài nước đã mang lại lợi ích thiết thực cho đôi bên.

Tuy nhiên, xét về tổng thể, việc hợp tác giữa các trường đại học và DN, TC SXKD ở Việt Nam còn hạn chế về số lượng, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ còn nhiều bất cập, chưa theo kịp sự thay đổi của nền kinh tế. Ở lĩnh vực thời trang cũng vậy, nguồn nhân lực lao động chất lượng về lĩnh vực này chưa đáp ứng đảm bảo nhu cầu thực tế đang phát triển, cần có sự hợp tác giữa hai bên. Trong khi đó, sự thiếu hụt thông tin từ cả hai phía, thiếu đầu mối liên lạc trong việc hợp tác là rào cản không nhỏ của việc liên kết này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích từ các nguồn tư liệu liên quan đến nội dung đào tạo thiết kế thời trang hiện nay gắn với DN, TC SXKD về lĩnh vực thời trang từ đó củng cố cơ sở lý luận làm tiền đề đưa ra các giải pháp về đào tạo ngành thiết kế thời trang gắn với DN, TC SXKD.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Về phía cơ sở giáo dục trong việc gắn kết, hợp tác với các DN, TC SXKD lĩnh vực thời trang

Để có thể cung ứng cho thị trường nguồn lao động chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của các nhà tuyển dụng, các trường đại học, sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục (CSGD) cần phải nắm bắt chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... từ đó CSGD triển khai một số nội dung cơ bản như sau:

Chủ động thiết lập mối quan hệ hợp tác với các DN, TC SXKD lĩnh vực thời trang; Trao đổi và cung cấp thông tin, xây dựng mô hình liên kết, đưa ra các giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả để đôi bên dễ dàng tìm được đối tác phù hợp, đồng thời tham mưu cho các cơ quan chức năng trong việc hoạch định chính sách có liên quan đến đào tạo nguồn nhân lực ngành thời trang có chất lượng đáp ứng nhu cầu nhà tuyển dụng.

Đào tạo kết hợp giữa nhà trường và DN, TC SXKD thời trang với các nội dung như sau: Phối hợp với DN, TC SXKD thời trang tham gia vào hội đồng xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo, giữa hai bên trong quá trình đào tạo (DN, TC SXKD thời trang phụ trách đào

tạo một số học phần), đánh giá kết quả đào tạo. Chẳng hạn, cần cử sinh viên đến DN, TC SXKD thời trang lao động như một thành viên của công ty, sản phẩm làm ra, tinh thần và thái độ làm việc sẽ được đánh giá, đưa vào hồ sơ đánh giá sinh viên trong quá trình đào tạo và tốt nghiệp.

Định hướng, hướng nghiệp trước khi sinh viên bước vào môi trường đại học: Một trong những nguyên nhân khiến không ít sinh viên ra trường phải làm trái ngành, trái nghề là sinh viên chưa được định hướng nghề nghiệp trước khi vào trường. Vì thế định hướng nghề nghiệp là khâu quan trọng nhất đối với sinh viên. Nếu định hướng nghề nghiệp tốt thì sinh viên sẽ được đào tạo theo đúng khả năng và năng lực cũng như năng khiếu của mình, để sau khi được đào tạo sinh viên sẽ dễ dàng trong việc tìm kiếm việc làm. Hiện nay, một số trường đại học, cao đẳng đã phối hợp với các sở giáo dục và đào tạo lân cận tổ chức “ngày hội tuyển sinh”, tại đó, nhà trường và DN, TC SXKD thông báo về các cơ hội việc làm, yêu cầu cơ bản về phẩm chất và năng lực đáp ứng việc làm, về lương và các giá trị xã hội của việc làm (thương hiệu, nhân văn...), những ngành nghề mà nhà trường đào tạo, cơ hội sau ra trường... Đây là những hoạt động thiết thực và hiệu quả, một mặt giúp sinh viên lựa chọn lĩnh vực học, ngành nghề tương lai, một mặt giúp nhà trường quảng bá thương hiệu, lựa chọn và định hướng đầu vào.

CSGD tổ chức xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tăng tỷ lệ tiết học thực hành, giảm tiết học lý thuyết giúp người học rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và có cơ hội tìm hiểu thực tiễn và rèn luyện kỹ năng đáp ứng với yêu cầu công việc. Việc tổ chức xây dựng chương trình, điều chỉnh chương trình đào tạo, cần thực hiện ít nhất hai năm một lần, trong quá trình điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo thì CSGD và DN, TC SXKD phải cùng bàn bạc để đảm bảo một chương trình chất lượng, phù hợp với nhu cầu xã hội một cách chiến lược, lâu dài.

Tổ chức cho giảng viên nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, nắm vững và cập nhật các thay đổi của môi trường lao động thuộc lĩnh vực đào tạo thông qua việc tập huấn, tham quan... ở các DN, TC SXKD thời trang, đơn vị sử dụng lao động. Từ đó, giảng viên sẽ nghiên cứu, nâng cao chất lượng đào tạo gắn liền với thực tiễn, đổi mới nội dung bài giảng theo hướng gắn với thực tế công việc. Đổi mới hình thức đào tạo, tăng cường các chương trình ngoại khóa nhằm phát triển năng lực xã hội như hợp tác, giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp... cho sinh viên trong quá trình đào tạo tại nhà trường. Tăng thời gian thực tập, dành cho thực hành tại doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động. Chẳng hạn như đưa sinh viên về làm việc tại DN, TC SXKD 6 tháng trong một khóa đào tạo đại học 4 năm, chia làm 3 kỳ, mỗi kỳ 2 tháng, để họ đào tạo, đánh giá và xác nhận về các năng lực làm việc; doanh nghiệp phải có trách nhiệm với những đánh giá đó bằng lương, bằng hợp đồng lao động sau ra trường.

Chủ động mời các nhà quản lý, nhân lực giỏi từ các DN, TC SXKD thời trang tham gia vào hoạt động đào tạo của nhà trường. Ngành thiết kế thời trang là ngành học có tính thực hành, thực nghiệm cao (kỹ năng tác nghiệp trên máy móc, thiết bị thực tế) giúp cho quá trình thực hiện chương trình đào tạo của mỗi ngành/ nghề sát với thực tiễn.

Trang bị cơ sở vật chất, hỗ trợ vật tư hiện đại phù hợp, để nghiên cứu các bài học có tính ứng dụng thực tiễn cao, nâng cao chất lượng bài học. Ngành thiết kế thời trang là ngành học không chỉ sử dụng các công cụ thủ công mà còn ứng dụng các phần mềm và thiết bị máy hiện đại vào công đoạn gia công, sản xuất sản phẩm, bên cạnh đó cần thành lập xưởng trường

(sở hữu một phần hoặc toàn bộ) để đầu tư nghiên cứu, thực hiện thí nghiệm, sản xuất thử các mẫu sản phẩm, khai thác quyền sở hữu trí tuệ và lợi ích từ việc thương mại hóa các sản phẩm mẫu nghiên cứu.

Quá trình hợp tác, các bên cần đặt ra những quy định cụ thể trong bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ, tránh các mâu thuẫn và rủi ro phát sinh trong quá trình hợp tác về vấn đề có liên quan.

Trong mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực thời trang phục vụ cho đất nước ngày một giàu mạnh, ngoài công tác đào tạo thì hoạt động nghiên cứu khoa học cũng rất cần thiết. Vì tính chất đặc biệt nghề nghiệp nên các công trình nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn về sản phẩm, trong đó quan tâm sản phẩm nghiên cứu khoa học có giá trị thương mại hóa để ứng dụng được ra ngoài xã hội. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, trưng bày giới thiệu công trình nghiên cứu của sinh viên, thông qua các chương trình này để có sự kết nối giữa hai bên, đồng thời bổ sung và đánh giá sản phẩm được làm ra. Qua đó, vai trò của các trường đại học ngày càng trở nên quan trọng trong việc kết nối với doanh nghiệp.

4.2. Về phía DN, TC SXKD thời trang trong việc gắn kết, hợp tác với các CSGD

Liên kết đào tạo giữa các CSGD và DN, TC SXKD thời trang là nhu cầu khách quan xuất phát từ lợi ích hai phía. Do đó các DN, TC SXKD thời trang sẽ đóng vai trò là những nhà cung cấp thông tin để các cơ sở đào tạo nắm được nhu cầu của thị trường lao động còn các CSGD luôn có nhu cầu phải được gắn kết với DN, TC SXKD. Vì vậy, các DN, TC SXKD và CSGD cần ngồi lại với nhau để trao đổi trực tiếp về chương trình đào tạo, các học phần đào tạo đã phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp trên thực tế chưa, cần bổ sung học phần nào vào chương trình học và loại bỏ những học phần nào không cần thiết để tránh lãng phí thời gian và tiền bạc trong quá trình đào tạo. Thiết lập các bộ phận chuyên trách phản biện để góp phần xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo cho CSGD định hướng theo nhu cầu sử dụng lao động từ phía tổ chức, doanh nghiệp. Các DN, TC SXKD thời trang đóng vai trò quyết định trong việc tạo lập liên kết và đưa các hoạt động hợp tác cụ thể từ liên kết đó vào thực tiễn hoạt động sản xuất. DN, TC SXKD thời trang là một môi trường tốt nhất tạo ra điều kiện để người học có thể thực hiện “học đi đôi với hành”, đó là môi trường lý tưởng để sinh viên ngành thiết kế thời trang có thể làm quen với công việc và áp dụng những kiến thức đã học khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường. Do đó, DN, TC SXKD thời trang đóng vai trò rất lớn trong xây dựng các chính sách, tiến hành các biện pháp thích hợp trong triển khai các mục tiêu liên kết.

Các DN, TC SXKD thời trang cần nhận thức đầy đủ hơn về ích lợi cũng như xu thế tất yếu của mối liên kết với các cơ sở giáo dục từ đó xây dựng chiến lược phát triển DN, TC SXKD tầm ngắn và dài hạn, đồng thời hoạch định các mảng còn trống về nhân sự, những yêu cầu trong đào tạo ngành nghề, kỹ năng chuyên môn đáp ứng với từng giai đoạn phát triển.

Nuôi dưỡng, ươm mầm tài năng tại các CSGD bằng các hình thức cung cấp học bổng, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, tuyển dụng trước và sau tốt nghiệp; đặt hàng cơ sở đào tạo những đề tài, vấn đề khó mà doanh nghiệp đang có nhu cầu...

CSGD phối hợp với DN, TC SXKD thời trang trong quá trình thực tập, nhưng DN, TC SXKD đóng vai trò chủ đạo. Có trách nhiệm hướng dẫn, đào tạo sinh viên trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, huy động đội ngũ cán bộ kỹ thuật vững tay nghề tham gia giảng dạy

thực hành, hướng dẫn thực tập. Trong phản biện ngành đào tạo DN, TC SXKD thời trang có trách nhiệm cử những cán bộ có trình độ, tinh thần phản biện độc lập tham gia vào hội đồng trường đại học với mục tiêu chiến lược xã hội hóa giáo dục cũng như đào tạo theo nhu cầu của xã hội.

4.3. Một số yêu cầu trong việc kết nối giữa CSGD và các DN, TC SXKD

Duy trì và giữ liên lạc thường xuyên thông qua bộ phận chuyên trách phụ trách về hợp tác hoặc thông qua các hội nghị, hội thảo, các diễn đàn khoa học; những dự án chung để các bên có sự thông hiểu, tin tưởng lẫn nhau qua hoạt động thực tiễn.

Nhà trường cần ưu tiên chuyển giao công nghệ, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ DN, TC SXKD thời trang trong việc tư vấn, giải quyết các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ. Ngược lại DN, TC SXKD thời trang cần tạo điều kiện tiếp nhận sinh viên kiến tập, thực tập, tham quan, khảo sát, tuyển dụng và sử dụng sinh viên tốt nghiệp của nhà trường theo đơn đặt hàng từ trước; đóng vai trò là nhà cung cấp thông tin, phản biện để các cơ sở đào tạo nắm được nhu cầu của thị trường lao động hiện tại; thường xuyên trao đổi, góp ý xây dựng và bổ sung chương trình đào tạo, mô hình, phương pháp đào tạo của nhà trường; tài trợ, ủng hộ cho nhà trường về cơ sở vật chất, thông tin và các nguồn lực trong khả năng của mình. Có như vậy, hoạt động liên kết giữa CSGD với DN, TC SXKD thời trang mới có ý nghĩa thiết thực, hiệu quả và bền vững, mang lại cơ hội tìm việc làm cho người học và đáp ứng nguồn lao động chất lượng cao cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, để việc liên kết này có hiệu quả, nhà nước phải có chính sách hướng dẫn cụ thể và hành lang pháp lý thuận lợi, quy định cụ thể quyền, trách nhiệm, phương thức hợp tác giữa CSGD với DN, TC SXKD thời trang tránh những xung đột lợi ích, hay những mâu thuẫn từ mục tiêu phát triển giữa hai bên, đây là mối liên kết giữa các cơ sở đào tạo đại học với doanh nghiệp không mang tính hỗ trợ từ phía này đối với phía kia, mà là một sự cần thiết khách quan vì sự tồn tại và phát triển bền vững chung, bởi tiến trình này đem lại lợi ích cho cả doanh nghiệp và nhà trường.

Thực tiễn hóa đội ngũ giảng viên trong các CSGD và tri thức hóa đội ngũ cán bộ, người lao động trong các DN, TC SXKD thời trang. Cần có cơ chế, chính sách khuyến khích đội ngũ giáo sư, tiến sĩ, giảng viên có chất lượng cao trong các CSGD tham gia vào các dự án hoặc chia sẻ, cố vấn cho doanh nghiệp thông qua các chương trình đào tạo nội bộ.

Nâng cao hợp tác đào tạo với DN, TC SXKD thời trang nhằm giúp cho mối quan hệ giữa đào tạo thiết kế thời trang ở CSGD với thị trường thời trang ngày một gắn kết, thúc đẩy quá trình phát triển và hội nhập của thời trang Việt Nam.

5. Thảo luận

Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu của xã hội mà cụ thể là các doanh nghiệp đóng vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp phát triển nền giáo dục và kinh tế - xã hội của nước ta. Đặc biệt, với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực ngành thiết kế thời trang là động lực chính đưa dệt may trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Việc đòi hỏi đáp ứng được yêu cầu ngày một cao của thị trường lao động, dẫn tới việc các CSGD phải đảm bảo sản phẩm đào tạo khi ra trường phải có kỹ năng nghề nghiệp nhất định, và phải sẵn sàng cho những yêu cầu về năng lực nghề nghiệp mà doanh nghiệp tuyển dụng đề ra.

Vấn đề chất lượng nguồn nhân lực hiện nay luôn được quan tâm chú ý không chỉ của doanh nghiệp tuyển dụng, mà còn là vấn đề quan tâm của toàn xã hội. Trên thực tế nhiều doanh nghiệp không tìm được nhân lực phù hợp, còn sinh viên ra trường lại loay hoay tìm công việc phù hợp với bằng cấp của mình. Nguyên nhân chủ yếu ở đây không phải là thiếu thị trường việc làm, mà là sinh viên ra trường không đáp ứng được yêu cầu mà nhà tuyển dụng đặt ra. Do đó, cần thiết phải có sự gắn kết trong đào tạo giữa CSGD và các DN để có thể mang lại lợi ích cho cả đôi bên.

6. Kết luận

Đào tạo gắn liền với nhu cầu sử dụng của xã hội, doanh nghiệp là một nhu cầu bức thiết nhằm tạo ra nguồn lao động có chất lượng cao và giảm thời gian chi phí cho doanh nghiệp tuyển dụng. Do đó việc kết nối đào tạo giữa nhà trường và DN, TC SXKD thời trang là vô cùng cần thiết.

Con người là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của kinh tế xã hội do đó đào tạo nguồn nhân lực phải có sự chung tay của các ban ngành đặc biệt là xây dựng chiến lược vĩ mô từ Chính phủ, cơ quan ban ngành cấp bộ, từ đó cơ sở đào tạo và tổ chức, doanh nghiệp xây dựng hướng đi.

Sự tồn tại và lớn mạnh của các CSGD phụ thuộc trực tiếp vào việc tiếp nhận của thị trường lao động, trong đó có các DN, TC SXKD thời trang. Mặt khác DN, TC SXKD thời trang muốn có nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng chiến lược phát triển của đơn vị phải phối hợp với CSGD để đào tạo. Đào tạo gắn với DN, TC SXKD thời trang đó không những là quan hệ hỗ trợ, mà là vì sự sống còn, phát triển của CSGD và cả của DN, TC SXKD thời trang.

Tài liệu tham khảo

[1]. Trần Việt Anh (2017), “*Mô hình giáo dục đại học gắn kết với tổ chức, doanh nghiệp*”, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Giáo dục đại học trong bối cảnh hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN”, NXB Thế giới.

[2]. Trần Xuân Cầu (2014), *Giáo trình kinh tế nguồn nhân lực*, NXB Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

[3]. Lê Thanh Đức (2017), “*Lựa chọn phương pháp phát triển chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp*”, Tạp chí Giáo dục, số 402 (kỳ II - tháng 3).

[4]. Nguyễn Ngọc Quân, Nguyễn Vân Điềm (2012), *Giáo trình Quản trị nhân lực.ed.by 02*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[5]. Hoàng Minh Phúc (2017), *Hợp tác đào tạo và sử dụng nhân lực giữa cơ sở giáo dục và doanh nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật ứng dụng - Một nhu cầu tất yếu trong giai đoạn hiện nay*, Hội thảo Khoa học, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Trường Cao đẳng Kỹ thuật trang trí Đồng Nai.

[6] *Triển vọng kinh doanh của ngành dệt may trong năm 2020*, Truy cập ngày 25/9/2021, từ <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/07/trien-vong-kinh-doanh-cua-nganh-det-may-trong-nam-2020/>

ĐÀO TẠO THIẾT KẾ THỜI TRANG GẮN VỚI DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THỜI TRANG

Bùi Thị Hằng

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: buithihang@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 01/11/2021

Ngày phản biện: 08/11/2021

Ngày tác giả sửa: 10/11/2021

Ngày duyệt đăng: 15/11/2021

Ngày phát hành: 20/11/2021

Hiện nay, nhiều sinh viên tốt nghiệp đại học ngành thời trang ra trường không tìm được việc làm đúng với chuyên ngành đào tạo, trong khi đó doanh nghiệp, tổ chức sản xuất, kinh doanh (DN, TC SXKD) lĩnh vực thời trang không tuyển dụng được người lao động thỏa mãn yêu cầu hoặc phải đào tạo, bổ sung kiến thức kỹ năng cho phù hợp với công việc. Do đó, giáo dục đại học gắn với DN, TC SXKD thời trang là mối quan hệ tất yếu nhằm tạo ra những lao động chất lượng, đáp ứng nhu cầu nhà tuyển dụng.

Từ khóa: Giáo dục đại học; Doanh nghiệp; Nhân lực lao động; Thiết kế thời trang.